

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2017/HSST
Ngày 11-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn
2. Ông Phạm Minh Hiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 334/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, sinh năm 1986, tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: khu phố B4, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn G và bà Lý Thị B, không rõ năm sinh; bị cáo có 07 chị em ruột không rõ năm sinh; có vợ tên Phan Thị Mộng T, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến ngày 19/7/2017 được trả tự do; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn D, sinh năm 1975 tại tỉnh Quảng Nam; thường trú: Thôn D, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: khu phố B4, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Đặng L, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; bị cáo có 05 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1982; vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1982; có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến ngày 19/7/2017 được trả tự do, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Trương Công T, sinh năm 1965; thường trú: Đường Y, khu phố X, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 28/06/2017, Đặng Văn D ngồi uống cà phê cùng Trương Công T tại quán cà phê Trúc thuộc khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T lấy tờ tiền 500.000 đồng ra trả nợ cho D. Lúc này, D nhìn tờ tiền 500.000 đồng có ghi con số 28 trùng với ngày 28 nên D có ý định mua con số 28. Lúc này Phạm Văn C đang ngồi tại phòng trọ ở địa chỉ 14/26A, khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, D sử dụng điện thoại Nokia 230, sim số 01698.705.579 nhấn vào số điện thoại 08.687.383.399 của Phạm Văn C. D ghi các con số 28 đầu 450.000 đồng, đuôi 200.000 đồng, đài Đồng Nai. Các số 44-55-33-11-00, mỗi con bao lô 10.000 đồng; số 05-50-55-1-33 đá vòng 3.000 đồng đài Đồng Nai. C nhấn lại cho D là “ok”. Tổng số tiền mà D phải trả cho C 2.100.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng). Sau đó C chuyển số đề của D mua cho S.

Kết quả xổ số vào lúc 16 giờ 28/06/2017, D trúng số 28 đầu 450.000 đồng với số tiền trúng là 31.500.000 đồng (tỷ lệ trúng 450x70 lần). C lấy tiền trúng từ S về giao lại cho D. Số tiền trên D đã sử dụng hết.

Qua điều tra xác định vào khoảng tháng 06/2017 cho tới ngày bị bắt, Phạm Văn C bán số đề cho người khác, sau đó C giao lại cho tên S hiện chưa xác định rõ lai lịch để hưởng lợi. Hình thức: Chỉ sử dụng điện thoại di động Iphone 6 màu vàng Gold để bán số đề cho khách, nếu khách trúng loại 02 số chung theo tỉ lệ 01 x 70 lần số tiền trúng (C giao cho S 1x72 lần); khách trúng số 03 con thì chung cho khách theo tỉ lệ 1 x 600 lần số tiền trúng (C giao cho S 1 x 620), khách trúng số đá thì chung cho khách theo tỉ lệ 1 x 600 (C giao cho S 1x620) lần số tiền trúng (C giao cho S 1x620).

Ngày 10/07/2017, Đặng Văn D điều khiển xe mô tô trên đường thuộc khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An không đội nón bảo hiểm thì bị lực lượng Công an thị xã Dĩ An tuần tra kiểm tra hành chính.

Qua làm việc xác định: Đặng Văn D đã mua số đề từ ngày 26/06/2017 cho đến ngày bị phát hiện. D mua số đề của C khoảng 10 lần; mỗi lần mua với số tiền từ 200.000 đồng – 500.000 đồng nên đã lập biên bản về việc người có hành vi vi phạm đầu thú và thu giữ tang vật là 01 điện thoại Nokia 230, sim số 01698.705.579.

Ngày 10/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can. Sau đó ra lệnh Cầm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Văn C và Đặng Văn D về tội Đánh bạc. Quá trình điều tra Phạm Văn C, Đặng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với Trương Công T trả nợ cho D 500.000 đồng. D sử dụng số tiền này vào việc ghi số đề, trúng đề và sử dụng hết số tiền trên. T không có liên quan trong việc ghi số đề của D nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý.

Đối với tên S hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng Gold, kèm sim số 08.687.383.399 của Phạm Văn C và 01 điện thoại Nokia 230, sim số 01698.705.579 của Đặng Văn D.

Cáo trạng số 318/QĐ– KSĐT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn C và Đặng Văn D về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 248; Điều 53 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng Điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 248, Điều 53 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 01698.705.579 và số 0868.738.339.

- Buộc bị cáo Phạm Văn C giao nộp số tiền 2.100.000 đồng và bị cáo Đặng Văn D giao nộp số tiền 31.500.000 đồng do phạm tội mà có.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 28/06/2017, Đặng Văn D sử dụng điện thoại Nokia 230, sim số 01698.705.579 nhắn vào số điện thoại 08.687.383.399 của Phạm Văn C để đánh bạc, D ghi các con số 28 đầu 450.000 đồng, đuôi 200.000 đồng, đài Đồng Nai. Các số: 44-55-33-11-00, mỗi con bao lô 10.000 đồng; số 05-50-55-1-33 đá vòng 3.000 đồng đài Đồng Nai. C nhắn lại cho D là “ok”. Tổng số tiền mà D phải trả cho C số tiền 2.100.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng). Sau đó C chuyển số đề của D mua cho S. Kết quả D trúng số 28 đầu với số tiền 31.500.000 đồng và C đã trả cho D.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức số đề tiền nhằm mục đích tư lợi là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 318/QĐ- KSĐT ngày 06 tháng 11 năm 2017 và luận tội của kiểm sát viên truy tố các bị cáo Phạm Văn C và Đặng Văn D về Tội đánh bạc qui định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo D đầu thú; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Đối với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, xét các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, xét thấy việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian không làm ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm ở địa phương, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, xét mức hình phạt như đề nghị là chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo là lao động tự do nên không có cơ sở khấu trừ thu nhập theo quy định nên quyết định phạt bổ sung bị cáo C 20.000.000 đồng và phạt bổ sung bị cáo D 5.000.000 đồng.

[4] Về vật chứng:

- Xét 2.100.000 bị cáo C nhận của D và 31.5000.000 đồng của bị cáo D trúng số đề, xét đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, cần buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Xét 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen và 01 điện thoại di động I phone 6 màu vàng là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Xét sim số 01698.705.579; 0868.738.339 không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C và Đặng Văn D phạm “Tội đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; Điều 31; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến ngày 19/7/2017, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn C 20.000.000 đồng.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 31; Điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đặng Văn D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến ngày 19/7/2017, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn D 5.000.000 đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 01698.705.579 và sim số 0868.738.339.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen số Imei 356878073038324 và 01 điện thoại di động I phone 6 màu vàng số Imei 35931206227211.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2017).

- Buộc bị cáo Phạm Văn C giao nộp 2.100.000 đồng, bị cáo Đặng Văn D giao nộp số tiền 31.5000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Phạm Văn C và Đặng Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (06);
- THA hình sự (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND. P. An Bình. TX. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương